TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2017/HSST
Ngày 21/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Bá Toàn
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Quàng Văn Tiện
Bà Phạm Thị Hương
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*
Ông Đèo Văn Quỳnh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sông Mã.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:*
Ông Trần Mạnh Hùng - Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 126/2017/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn N** - Sinh ngày 21/10/1994; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản C, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Đặng Văn D, con bà Đặng Thị D, hiện trú tại Bản C, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 13/11/2016 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời gian 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 01/6/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Chị **Lò Thị B** - Sinh năm 1980
Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 10, thị trấn S, huyện S, Sơn La - Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 30 ngày 31/5/2017 Đặng Văn N điều khiển xe mô tô từ nhà đi đến Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Sông Mã tại bản Cánh Kiến, xã Nà Nghịu để thực hành tập đi vòng số 8 chuẩn bị thi lấy Giấy phép lái xe mô tô. N tập lái được một lúc, do vết thương cũ bị chảy máu nên N đi vào khu vực nhà để xe của trung tâm tìm cây chó đẻ để lấy lá đắp cho cầm máu. Khi vào nhà xe, N nhìn thấy ở hông xe phần giáp giữa yên xe

và sườn xe bên trái chiếc xe mô tô hiệu HonDa, kiểu xe SH của chị Lò Thị B là giáo viên nhà trường có 01 chiếc ví màu đỏ để ở trong cốp xe một đầu ví thò ra ngoài khoảng 05cm, N nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản ở trong ví. Quan sát xung quanh không có người trông coi, N dùng tay trái móc vào yên xe kéo lên để tạo rộng khe hở giữa yên xe với thân xe, tay phải cầm chiếc ví rút ra ngoài gần hết, N mở khóa chiếc ví ra thấy bên trong có tiền nên đã lấy toàn bộ số tiền trong ví cho vào túi quần bên phải đang mặc. Lấy được tiền, N kéo khóa ví đẩy chiếc ví tụt hẳn vào trong cốp xe, rồi điều khiển xe mô tô ra về, đi ra đường được khoảng 100m N dừng xe lại rút số tiền vừa lấy được ra đếm được 2.160.000VNĐ, N để chung với số tiền có trước đó của mình là 60.000VNĐ rồi đi xuống tổ dân phố 1, thị trấn Sông Mã trả nợ tiền chơi điện tử trước đó cho chủ quán là anh Hoàng Hải L số tiền 30.000VNĐ, ăn phở và uống nước hết 40.000VNĐ, mua một bộ má phanh xe mô tô hết 45.000VNĐ và mua xăng xe 50.000VNĐ. Khoảng 17h cùng ngày, N về nhà cho bố đẻ là ông Đặng Văn D 400.000VNĐ để đi mua thức ăn tối và nạp thẻ điện thoại, sau đó N đi mua rượu hết 20.000VNĐ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, N tiếp tục đến quán game của anh Hoàng Hải L ở tổ dân phố 1, thị trấn Sông Mã để chơi game thì gặp bạn là Lò Văn Q SN 1991 ở bản N, xã N, N mượn điện thoại và xe mô tô BKS 26K4-0932 của Q để xuống khu trung tâm thị trấn Sông Mã chơi.

Đối với Chị Lò Thị B, khoảng 17 giờ 30 cùng ngày chị phát hiện bị mất số tiền để trong ví nên có đơn trình báo đến Ban Công an thị trấn huyện Sông Mã, Ban Công an thị trấn Sông Mã đã phối hợp cùng cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã rà soát, xác minh các đối tượng, qua xác minh đã triệu tập Đặng Văn N đến làm việc, tại đây N đã thừa nhận hành vi chiếm đoạt số tiền 2.160.000VNĐ trong ví tại cốp xe mô tô của chị B để tại nhà xe. Quá trình điều tra vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cho N nhận dạng chiếc ví và thực nghiệm điều tra. Kết quả phù hợp với các tình tiết vụ án.

Do có hành vi nêu trên tại Cáo trạng số 90/KSĐT - KT ngày 14 tháng 8 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Đặng Văn N về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn N phạm tội Trộm cắp tài sản, áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p, h khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS xử phạt từ 06 - 08 tháng tù ; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS trả lại cho bị cáo số tiền 2.035.000đ và chiếc điện thoại, trả lại cho chị Lò Thị B 01 chiếc ví; Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 585 BLDS chấp nhận việc thỏa thuận và đã bồi thường thiệt hại giữa gia đình bị cáo và người bị hại.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà bị cáo Đặng Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện - Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm, phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra ngày 08/6/2017, vật chứng bị thu giữ, và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của người bị hại Lò Thị B về việc ngày 31/5/2017 chị đến Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Sông Mã họp, khi đi chị dùng phương tiện là xe mô tô hiệu HonDa, kiểu xe SH, chị để xe tại nhà để xe của trung tâm, trong cốp xe chị có để một chiếc ví màu đỏ. Khoảng 17 giờ sau khi họp xong chị điều khiển xe về nhà, trên đường về chị dừng lại mua đồ thì phát hiện toàn bộ số tiền để trong ví đã bị mất. Sau khi trình báo với cơ quan chức năng, quá trình xác minh đã xác định được Đặng Văn N là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 31/5/2017 tại nhà để xe của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Sông Mã ở bản Cánh Kiến, xã Nà Nghịu, khi phát hiện tại cốp xe mô tô mô tô hiệu HonDa, kiểu xe SH có một chiếc ví, lợi dụng không có người trông coi xe, Đặng Văn N đã lén lút, bí mật cậy yên xe, mở chiếc ví rồi chiếm đoạt số tiền 2.160.000VNĐ, là tài sản của chị Lò Thị B là giáo viên nhà trường để chi tiêu cá nhân. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Trộm cắp tài sản - Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thống nhất nhận định, đánh giá như sau:

Hành vi mà bị cáo thực hiện đã gây hoang mang trong dư luận, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo nhận thức được tài sản không thuộc quyền sở hữu của mình là bất khả xâm phạm và được Pháp luật bảo vệ nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện tội phạm.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi bị phát hiện hành vi đã tác động đến gia đình để bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với việc làm của bản thân, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít

nghiêm trọng - áp dụng các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 BLHS là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, nhưng bị cáo là có một tiền ngày 13/11/2016 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời gian 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Tuy nhiên cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội.

Về hình phạt bổ sung - Phạt tiền: Cơ quan điều tra đã làm rõ hiện nay bị cáo đang sống cùng với bố mẹ, không có tài sản riêng, nên cần miễn cho bị cáo.

Đối với vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với ông Đặng Văn D được N cho 400.000VNĐ để chi tiêu cá nhân, nhưng chưa chi tiêu đã nộp lại cho cơ quan điều tra; khi cho tiền N không nói là tiền do trộm cắp mà có, nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ là đảm bảo theo quy định.

Về những tài sản tạm giữ của Đặng Văn N không liên quan đến vụ án là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel cơ quan Công an huyện Sông Mã đã trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Lò Văn Q, chiếc xe mô tô hiệu Honda kiểu xe Dream BKS 26K4-0932 trả cho chủ sở hữu là ông Lò Văn D (là bố đẻ của anh Q) cùng trú tại bản Nà Hin, xã Nà Nghịu, Sông Mã là đảm bảo theo quy định.

Về thiệt hại và trách nhiệm bồi thường: Tài sản bị cáo trộm cắp là số tiền 2.160.000VNĐ, sau khi bị phát hiện hành vi gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Tại phiên tòa người bị hại Lò Thị B không có mặt, nhưng đã có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt và thể hiện đã được gia đình bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên bị cáo không phải bồi thường.

Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động, số tiền 2.035.000VNĐ, 01 bộ má phanh xe mô tô; trả lại cho người bị hại Lò Thị B 01 ví giả da.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn N phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, giam (ngày 01/6/2017).

2- Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận và đã bồi thường của gia đình bị cáo cho người bị hại Lò Thị B. Bị cáo không phải bồi thường gì thêm.

3- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn N 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG Model M7603, số IMEL 354746/03/033157/3;số tiền 2.035.000đ (hai triệu không trăm ba mươi lăm ngàn đồng) và 01 (một) má phanh nhãn hiệu HONDA.

- Trả lại cho người bị hại Lò Thị B, địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn S, huyện S, Sơn La 01 (một) chiếc ví giả da màu đỏ, nhãn hiệu UNGYU có hoa văn nổi.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8//2017 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã).

4- Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 21/9/2017, người bị hại Lò Thị B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh;*
- *VKSND Tỉnh;*
- *VKSND huyện*
- *Công an huyện;*
- *Trại giam;*
- *THA hình sự ;*
- *CCTHA Dân sự;*
- *Sở TP;*
- *Người bị hại;*
- *Bị cáo ;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Bá Toàn